

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 03/2024/QĐHG-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ hòa giải vụ kiện dân sự số: 06/2024/HG-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 3, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Người bị kiện: Ông Phí Đình N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên lập ngày 03 tháng 7 năm 2024, các bên đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành về các nội dung sau:

- Ông Phí Đình N xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn L tiền gốc là 1.900.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 14/4/2023 đến ngày 28/6/2024 là 427.500.000 đồng. Tổng cộng 2.327.500.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm hai bảy triệu năm trăm nghìn đồng*)

Thời hạn thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 30/8/2024 ông N phải thanh toán cho ông L toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/6/2024 là 2.327.500.000đ (*Hai tỷ ba trăm hai bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc do hai bên thỏa thuận kể từ ngày 29/6/2024 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp hết thời hạn nêu trên, nếu ông N không chịu thanh toán, hoặc

thanh toán không đủ số tiền nợ đã nêu trên thì ông L có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có bên nào nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn L và ông Phí Đình N.

2. Sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. **Về số tiền gốc, tiền lãi:** Ông Phí Đình N xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Văn L tiền gốc là 1.900.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 14/4/2023 đến ngày 28/6/2024 là 427.500.000 đồng. Tổng cộng 2.327.500.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm hai bảy triệu năm trăm nghìn đồng*)

2.2. Thời hạn thanh toán:

Chậm nhất đến ngày 30/8/2024 ông N phải thanh toán cho ông L toàn bộ số tiền gốc và lãi tính từ ngày 14/4/2023 đến ngày 28/6/2024 là 2.327.500.000đ (*Hai tỷ ba trăm hai bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc do hai bên thỏa thuận kể từ ngày 29/6/2024 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp hết thời hạn nêu trên, nếu ông N không chịu thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ đã nêu trên thì ông L có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết